

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-09-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hưng và ông Thái Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 24 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 208/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 08 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 09 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Hữu T; nơi cư trú: Xóm 3, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T; nơi thường trú: Xóm 3, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Thôn Thanh Trí, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, Thành Phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 08 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Vũ Hữu T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Thành, huyện Yên Thành vào ngày 30 tháng 10 năm 2006.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân : Anh đi làm ăn xa, chị Thắm ở nhà cùng bố mẹ anh, do không thích nghi cuộc sống tại địa phương nên năm 2016 chị Thắm cùng 03 con

chung bỏ về quê ngoại sống, đến năm 2018 chị Thắm gửi 03 con chung về cho ông bà nội và Anh nuôi dưỡng đến nay.

Vợ chồng sống ly thân cắt mọi quan hệ với nhau từ năm 2016 đến nay.

Chị Thắm đã sống chung với người khác và đã có con.

Sự việc xảy ra đã được hai gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, Anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung.

Vũ Hữu Sáng, sinh ngày 27/01/2010.

Vũ Thị Thanh Tươi, sinh ngày 22/03/2008.

Vũ Tiến Đạt, sinh ngày 03/02/2012.

Hiện nay Anh đang trực tiếp nuôi dưỡng 3 con chung.

Nếu ly hôn Anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 03 con chung và không yêu cầu chị Thắm cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên hòa giải lần thứ 2 mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Anh Vũ Hữu T và chị Nguyễn Thị T được Ủy ban nhân dân xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 130/2006 ngày 30 tháng 10 năm 2006, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh đi làm ăn xa, chị Thắm ở nhà một mình, chị sống không thích nghi với nông thôn nên chị Thắm đã bỏ về ngoại sống ly thân, cắt mọi quan hệ từ năm 2016 đến nay.

Ủy ban nhân dân xã Bảo Thành đã xác nhận tình trạng hôn nhân và con chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục anh Tuấn đoàn tụ gia đình nhưng anh Tuấn không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Tuấn đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung.

Vũ Hữu Sáng, sinh ngày 27/01/2010.

Vũ Thị Thanh Tươi, sinh ngày 22/03/2008.

Vũ Tiến Đạt, sinh ngày 03/02/2012.

Anh Tuấn đang trực tiếp nuôi dưỡng 3 con chung và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Tuấn đang trực tiếp nuôi 03 con chung; các con chung có nguyện vọng được ở với anh Tuấn, anh Tuấn có nhà ở và thu nhập từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/Tháng. Để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu nên cần giao anh Tuấn tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh Tuấn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Tuấn phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Hữu T.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Hữu T và chị Nguyễn Thị T.

2. Về nuôi con chung:

Giao 03 con chung là Vũ Hữu Sáng, sinh ngày 27/01/2010; Vũ Thị Thanh Tươi, sinh ngày 22/03/2008; Vũ Tiến Đạt, sinh ngày 03/02/2012 cho anh Vũ Hữu T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Chị Thắm có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Tuấn, chị Thắm có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

3. Án phí: Anh Vũ Hữu T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn), án đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003060 ngày 11 tháng 08 năm 2021 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Anh Vũ Hữu T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ